

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Ban hành quy định về các thủ tục kiểm tra vật thể và lập hồ sơ kiểm dịch thực vật

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ vào Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật công bố ngày 08/8/2001 và Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ ban hành Điều lệ Kiểm dịch thực vật;

Căn cứ vào Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Ông Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy định các thủ tục kiểm tra vật thể và lập hồ sơ về kiểm dịch thực vật; Mẫu dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật .”

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Quyết định này thay thế Quyết định số 118/2000/QĐ/BNN-BVTV ngày 20/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Điều 3: Các ông Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quy định

**Về các thủ tục, thao tác kiểm tra vật thể và lập hồ sơ về
kiểm dịch thực vật; mẫu dấu kiểm dịch thực vật**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ/BNN-BVTV
ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Điều 1

Các thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được áp dụng thống nhất theo TCVN 4731-89, về Kiểm dịch thực vật, Phương pháp lấy mẫu.

Điều 2

Cục Bảo vệ thực vật quy định chi tiết các thủ tục, thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật cho các loại hình chuyên chở, đóng gói, bảo quản và từng nhóm vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; quy định thao tác giám định đối với từng loại sinh vật gây hại trong từng nhóm vật thể; thao tác điều tra sinh vật gây hại trên từng loại cây trồng và các loài sinh vật có ích nhập khẩu.

Điều 3

Hồ sơ nghiệp vụ Kiểm dịch thực vật gồm có:

- Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (Mẫu 1)
- Giấy đăng ký kiểm dịch (Mẫu 2)

(đã ban hành kèm theo thông tư 17/2003/TTLT/BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 14 tháng 3 năm 2003 giữa Bộ tài chính - Bộ nông nghiệp & PTNT và Bộ Thủy sản)

- Bản khai kiểm dịch thực vật (Mẫu 3)

(*đã ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ số 160/2003/NĐ-CP ngày 18/12/2003 về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực hàng hải của Việt Nam*)

- 4. Biên bản kiểm tra kiểm dịch thực vật đối với phương tiện chuyên chở(Mẫu 4)
- 5. Biên bản kiểm dịch và lấy mẫu hàng thực vật (Mẫu 5)
- 6. Phiếu tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật (Mẫu 6)
- 7. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa (Mẫu 7)
- 8. Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật (Mẫu 8) (*đã ban hành kèm theo QĐ số 82/2002/QĐ-BNN ngày 19 tháng 9 năm 2002 về mẫu giấy khai báo KDTV*)
- 9. Phiếu kết quả kiểm dịch thực vật (Mẫu 9)
- 10. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Mẫu 10)
- 11. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu (Mẫu 11)
- 12. Biên bản điều tra sinh vật gây hại tài nguyên thực vật (Mẫu 12)
- 13. Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật Sau nhập khẩu (Mẫu 13)
- 14. Lệnh giữ lại và xử lý hàng thực vật (Mẫu 14)
- 15. Biên bản giám sát xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (Mẫu 15)
- 16. Thông báo về kiểm dịch thực vật (Mẫu 16)

Điều 4. Mẫu dấu nghiệp vụ kiểm dịch thực vật (Mẫu gửi kèm)

Điều 5. Quy định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác kiểm dịch thực vật trên lãnh thổ Việt Nam.

Mẫu 1: “Quy định về các thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và thủ tục lập hồ sơ kiểm dịch thực vật”

Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ/BNN-BVTV
ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

GIẤY PHÉP KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU

(*Chỉ áp dụng đối với giống cây trồng và các trường hợp khác theo qui định của Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật*)

Số : / KDTV

Theo pháp luật về Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật của nước CHXHCNVN, căn cứ vào giấy đề nghị cấp giấy phép kiểm dịch giống thực vật nhập khẩu, sau khi xem xét, Cục Bảo vệ thực vật đồng ý về mặt kiểm dịch thực vật để tổ chức, cá nhân có tên và địa chỉ dưới đây:

.....

Nhập vào Việt nam từ nước:

.....

Những vật thể sau:

.....

Tênkhoa học:.....

Với điều kiện thực hiện những yêu cầu kiểm dịch thực vật sau đây :

1/ Chỉ đưa vào qua các cửa khẩu sau đây :

.....

2/ Những lô vật thể nêu trên phải qua kiểm tra , xử lý tại địa điểm sau đây:

.....

3/ Chỉ chuyên chở các lô vật thể nêu trên vào nội địa Việt nam qua những hành trình sau đây:

.....

4/ Chỉ sử dụng các lô vật thể nêu trên trong những khu vực sau đây:

.....

5/ Khi tới nơi qui định , những vật thể nêu trên phải qua những biện pháp kiểm dịch sau đây:

.....

.....

6/ Các lô vật thể nêu trên phải có giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật kèm theo do cơ quan Kiểm dịch thực vật hay Bảo vệ thực vật nước xuất khẩu cấp chứng nhận rằng vật thể nhập vào Việt Nam:

a - Không bị nhiễm hoặc đã được xử lý triệt để đảm bảo diệt hết đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam và những loại dịch hại nguy hiểm khác, đặc biệt là những loại sau đây:

.....

b - Được sản xuất từ những vùng không có đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

7/ Những yêu cầu kiểm dịch phụ:

.....

8/ Cơ sở cấp giấy phép:

.....

9/ Giấy phép có hiệu lực đến ngày tháng năm 20

Hà Nội, ngày tháng ... năm 200..

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Giấy phép Kiểm dịch thực vật nhập khẩu này được lập thành 4 bản :

- Một bản do cơ quan đặt hàng giữ.
- Một bản do cơ quan nhập khẩu giữ.
- Một bản lưu lại cơ quan Kiểm dịch thực vật của địa bàn có cửa khẩu mà hàng thực vật nhập vào.
- Một bản lưu lại cơ quan Kiểm dịch thực vật Trung ương.

2. Cơ quan Kiểm dịch thực vật nơi nhận phải tiến hành thống kê nghiêm ngặt những giấy phép nhận được

Mẫu 2: “Quy định về các thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và thủ tục lập hồ sơ kiểm dịch thực vật”

Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ/BNN-BVTV

ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

.....*ngày.....tháng.....năm.....*

Giấy đăng ký kiểm dịch

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại :.....Fax/E-mail.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng:.....

1. Tên hàng:

2. Nơi sản xuất:

3. Số lượng:

4. Kích cỡ cá thể:.....

5. Trọng lượng tịnh:

6. Trọng lượng cả bì:

7. Loại bao bì:.....

8. Hợp đồng hoặc sổ chứng từ thanh toán :

9. Tổ chức cá nhân xuất khẩu:.....

10. Nước xuất khẩu:.....

11. Cửa khẩu xuất :

12. Tổ chức cá nhân nhập khẩu:.....

13. Nước nhập khẩu:

14. Phương tiện vận chuyển:

15. Cửa khẩu nhập:

16. Mục đích sử dụng:

17. Giấy cho phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có):.....

18. Địa điểm kiểm dịch:

20. Địa điểm nuôi trồng (nếu có):

21. Thời gian kiểm dịch:

22. Địa điểm giám sát (nếu có):

23. Thời gian giám sát (nếu có):

24. Số bản giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp:

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hoá nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hoá ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

Tổ chức cá nhân đăng ký

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2:

Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm:.....

để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi giờ ngày tháng năm

Vào số số....., ngày tháng năm

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhân của Cơ quan Hải quan

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt nam vì lý do:.....

....., ngày tháng năm

Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3: “Quy định về các thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và thủ tục lập hồ sơ kiểm dịch thực vật”

Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ/BNN-BVTV

ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Bản khai kiểm dịch thực vật

Declaration for plant quarantine

Tên tàu:..... Quốc tịch:.....

Name of ship Nationality

Tên thuyền trưởng:..... Tên bác sĩ:.....

Master's name: _____ Doctor's name: _____

Số thuyền viên:..... Số hành khách:.....

Number of crew:..... Number of passengers

Cảng rời cuối cùng:..... Cảng đến tiếp theo:.....

Port of arrival from..... Next port

Cảng bốc hàng đầu tiên và ngày rời cảng đó:
The first port of loading and the date of departure.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở cảng đầu tiên:
Name, quantity and weight of plant goods loaded at the first port:.....
.....
.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở các cảng trung gian và tên các cảng đó:
Name, quantity and weight of plant goods loaded at the intermediate ports and the names of these ports:
.....
.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật cần bốc ở cảng này:
Name, quantity and weight of plant goods to be discharged at this port:
.....
.....

Thuyền trưởng cam đoan những điều khai ở trên là đúng và chịu trách nhiệm chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm dịch thực vật.
The Master guarantees the correctness of the above mentioned declarations and his responsibility for entirely by the said regulations on plant quarantine.

....., ngày tháng năm 200.....

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan)

Master (Authorized agent or officer)

Mẫu 4: “Quy định về các thao tác kỹ thuật kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và thủ tục lập hồ sơ kiểm dịch thực vật”

Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2004/QĐ/BNN-BVTV
ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

Bộ Nông nghiệp & PTNT

Ministry of Agriculture and
Rural Development

Cơ quan kiểm dịch thực vật

Plant Quarantine Service:

Số :.....

N⁰

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam

Socialist Republic of Vietnam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Nơi, ngày:

Place, date:

Biên bản kiểm tra kiểm dịch thực vật

đối với phương tiện chuyên chở (Tàu thủy, máy bay, xe lửa, xe hơi...)

Report on phytosanitary inspection of the means of conveyance

(Ships, airplane, train, car...)

Với sự có mặt của chủ phương tiện chuyên chở là Ông (Bà):

With the presence of the Master of the means of conveyance, Mr/Mrs:

.....(Bà):

.....

and Mr/Mrs: